

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP XÃ CỦA TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO NGUỒN VỐN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-HĐND ngày 29/4 /2026 của HĐND xã Sơn Cẩm Hà)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Kinh phí thực hiện trong năm quyết toán	Nguồn còn lại	Trong đó	
					Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ, nộp trả
A	B	1	2	3=1-2	4	5
	TỔNG SỐ	155.683.087.991	145.199.420.931	10.483.667.060	9.166.501.231	1.317.165.829
1	Văn phòng Đảng uỷ	6.325.049.828	5.222.768.636	1.102.281.192	1.004.001.192	98.280.000
2	UBMT TQVN	5.935.164.210	5.922.753.930	12.410.280	12.410.280	-
3	VP UBND-HĐND	9.676.105.818	9.579.422.418	96.683.400	96.534.400	149.000
4	Phòng Kinh tế	48.570.972.312	45.057.448.957	3.513.523.355	3.137.879.554	375.643.801
5	Phòng Văn hoá - Xã hội	23.599.189.095	18.158.142.999	5.441.046.096	4.632.098.616	808.947.480
6	Trung tâm hành chính công	610.550.676	608.063.487	2.487.189	2.487.189	-
7	Trung tâm cung ứng DVSN công	3.552.194.052	3.291.480.204	260.713.848	230.090.000	30.623.848
8	Trường MG Tuổi Thơ (MG Tiên Sơn cũ)	2.949.949.000	2.949.949.000	-	-	-
9	Trường MG Tiên Hà	3.732.784.000	3.732.784.000	-	-	-
10	Trường MG Tiên Châu	4.058.462.000	4.058.462.000	-	-	-
11	Trường MG Tuổi Thơ (MG Tiên Cẩm cũ)	2.909.279.000	2.909.279.000	-	-	-
12	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	5.092.812.000	5.090.307.000	2.505.000	-	2.505.000
13	Trường TH Nguyễn Có (TH Tiên Hà cũ)	5.736.879.000	5.736.879.000	-	-	-
14	Trường TH Tiên Châu	7.892.400.200	7.841.000.200	51.400.000	51.000.000	400.000
15	Trường TH & THCS Nguyễn Du	8.778.451.000	8.777.902.000	549.000	-	549.000
16	Trường THCS Lê Cơ	4.417.776.200	4.417.708.500	67.700	-	67.700
17	Trường THCS Nguyễn Trãi	6.774.056.400	6.774.056.400	-	-	-
18	Trường THCS Lê Hồng Phong	5.041.013.200	5.041.013.200	-	-	-
19	Các đơn vị khác bằng lệnh chi tiền	30.000.000	30.000.000	-	-	-

Ghi chú: Tổng số dự toán và quyết toán chi của các đơn vị bao gồm cả số ghi thu, ghi chi